

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 940/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án
“Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu
giai đoạn 2021-2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”.

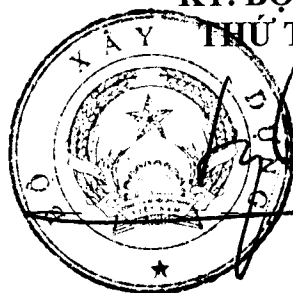
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ: Phát triển Đô thị, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Kế hoạch Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

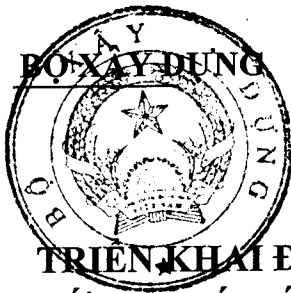
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);
- Lưu: VT, PTĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “PHÁT TRIỂN CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 310/QĐ-BXD ngày 18 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”, Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện toàn diện, thống nhất và hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp Bộ Xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”. Xây dựng các đô thị Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, hạn chế, giảm thiểu các thiệt hại, rủi ro trong bối cảnh ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Yêu Cầu

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021, bám sát tình hình thực tiễn, đề ra các giải pháp thực hiện phù hợp.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, gắn trách nhiệm thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Bảng phân công nhiệm vụ các đơn vị triển khai nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được giao tại Quyết định số 438/QĐ-TTg theo Phụ lục của Quyết định này.

2. Bộ Xây dựng chủ trì ưu tiên nguồn lực thực hiện các nhóm nhiệm vụ được giao theo giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 438/QĐ-TTg theo thứ tự ưu tiên là Chương trình 2, Chương trình 6 và Chương trình 4.

3. Bộ Xây dựng phối hợp các Bộ, ngành, các địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại các địa phương giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

a) Về các chương trình thực hiện: Ưu tiên theo thứ tự thực hiện các Chương trình 1, Chương trình 5 và Chương trình 3.

b) Về các địa phương ưu tiên thực hiện gồm:

- 05 đô thị trực thuộc Trung ương gồm: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng và Đà Nẵng.

- Các đô thị thuộc 7 tỉnh vùng Duyên hải Bắc bộ, Duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Cửu Long và các đô thị thuộc 7 tỉnh vùng Miền núi phía Bắc và Tây Nguyên: ưu tiên theo thứ tự các tỉnh đã sớm ban hành kế hoạch thực hiện Đề án và có đề xuất triển khai thực hiện gửi Bộ Xây dựng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí hàng năm trong tổng kinh phí các nhiệm vụ thuộc Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu; kinh phí thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao phân bổ cho các đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào điều kiện thực tế, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước để chủ động nguồn kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Phát triển đô thị:

a) Thực hiện vai trò là cơ quan đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 438/QĐ-TTg.

b) Chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với các nhiệm vụ được phân giao tại Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo các quy chế của Bộ Xây dựng về quản lý các dự án sự nghiệp kinh tế và nhiệm vụ khoa học công nghệ.

d) Chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan lập báo cáo tình hình thực hiện Đề án hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo.

đ) Căn cứ tình hình triển khai Đề án, Cục Phát triển đô thị tham mưu Lãnh đạo Bộ việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án cho phù hợp.

e) Kiểm tra, đôn đốc các địa phương và các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ nêu tại Quyết định này.

2. Vụ Kế hoạch tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Phát triển đô thị và các đơn vị liên quan để tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy chế của Bộ Xây dựng về quản lý các nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế; chịu trách nhiệm hướng dẫn lập dự toán đối với các nhiệm vụ được đề xuất.

b) Tổng hợp kế hoạch vốn, sắp xếp, phân kỳ tài chính hàng năm cho các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Phát triển đô thị và các đơn vị liên quan rà soát đảm bảo không chồng chéo giữa các nhiệm vụ theo Quyết định số 438/QĐ-TTg với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ khác.

b) Chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với các nhiệm vụ được phân giao tại Kế hoạch này.

c) Nghiên cứu huy động kinh phí từ nguồn khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ của Đề án giao cho Bộ Xây dựng thực hiện; chủ trì, phối hợp với Cục Phát triển đô thị và các đơn vị liên quan để tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện các nhiệm vụ này theo quy chế của Bộ Xây dựng về quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng:

a) Căn cứ nhiệm vụ Bộ Xây dựng được giao tại Quyết định số 438/QĐ-TTg và các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này để tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm của đơn vị; trong đó, phân công rõ nhiệm vụ cho lãnh đạo và chuyên viên chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nhiệm vụ cụ thể của đơn vị được phân công.

b) Chủ động lập kế hoạch và đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sự nghiệp kinh tế theo quy định hiện hành và huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

c) Chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với các nhiệm vụ được phân giao tại Kế hoạch này; tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch.

d) Báo cáo kết quả thực hiện về Cục Phát triển đô thị để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ (tháng 12 hàng năm).

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

5. Sở Xây dựng các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Quyết định 438/QĐ-TTg, báo cáo kết quả thực hiện về Cục Phát triển đô thị để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ (tháng 12 hàng năm)./.

PHỤ LỤC: CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
"PHÁT TRIỂN CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021-2030"
(Kèm theo Quyết định số 910/QĐ-BXD ngày 18/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Danh mục chương trình trọng tâm	Cơ quan chịu trách nhiệm theo QĐ 438	Đơn vị thực hiện trong Bộ		Yêu cầu/ sản phẩm
			Chủ trì	Phối hợp	
I	Chương trình 1: Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro đô thị (Atlas Đô thị và Khí hậu)				
1	Điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống đô thị có nguy cơ chịu tác động (đô thị hiện có và đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021 - 2030)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cục Phát triển đô thị	Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Phối hợp thực hiện; góp ý chuyên môn
2	Xây dựng Atlas Đô thị và Khí hậu cho 5 đô thị trọng điểm: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng, Đà Nẵng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cục Phát triển đô thị	Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Phối hợp thực hiện; góp ý chuyên môn
3	Xây dựng Atlas Đô thị và Khí hậu cho 35 đô thị thuộc 25 tỉnh có nguy cơ chịu tác động mạnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cục Phát triển đô thị	Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Phối hợp thực hiện; góp ý chuyên môn
4	Chuyển giao quản lý và khai thác Atlas Đô thị và Khí hậu tại các địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cục Phát triển đô thị	Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Phối hợp thực hiện; góp ý chuyên môn
II	Chương trình 2: Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành xây dựng và đô thị ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH và NBD				
5	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh lồng ghép yêu cầu ứng phó biến đổi khí hậu trong các văn bản pháp luật của ngành xây dựng	Bộ Xây dựng	Vụ Pháp chế	Các đơn vị chủ trì xây dựng văn bản pháp luật	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
6	Rà soát, hiệu chỉnh, xây dựng mới các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng công trình nhà ở và công trình công cộng cho các vùng thường xuyên bị thiên tai	Bộ Xây dựng	Viện Kiến trúc Quốc gia	Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản; Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
7	Rà soát, hiệu chỉnh, xây dựng mới các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước và xử lý nước thải rắn phù hợp kịch bản cập nhật của biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Bộ Xây dựng	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Viện Kiến trúc Quốc gia	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
III	Chương trình 3: Bổ sung lồng ghép nội dung BĐKH vào Quy hoạch vùng, tỉnh và quy hoạch đô thị				
8	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung ứng phó biến đổi khí	UBND các	Vụ Quy hoạch	Cục Phát triển đô thị	Rà soát, đôn đốc tiến

	hậu cho quy hoạch chung 6 đô thị trọng điểm: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Hải Phòng, Đà Nẵng và tỉnh Cà Mau	tỉnh/thành phố có liên quan	kiến trúc		độ thực hiện; Cho ý kiến chuyên môn
9	Lồng ghép các yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch đô thị ven biển do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	UBND các tỉnh/thành phố có liên quan	Vụ Quy hoạch kiến trúc	Cục Phát triển đô thị	Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện; Cho ý kiến chuyên môn
IV	Chương trình 4: Xây dựng kế hoạch hành động và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật ứng phó với BĐKH				
10	Xây dựng tài liệu hướng dẫn quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng	Bộ Xây dựng	Cục Phát triển đô thị	Vụ Khoa học công nghệ, Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia; Viện Kiến trúc Quốc gia	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
11	Hoàn thiện kỹ thuật về các giải pháp kỹ thuật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ứng phó với ngập úng đô thị (san nền, thoát nước, hồ điều hòa, đê bao...)	Bộ Xây dựng	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Viện Kiến trúc Quốc gia, Vụ Khoa học công nghệ	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
12	Tổng hợp các mô hình dự án đô thị lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu được triển khai tại Việt Nam trong giai đoạn 2013-2020	Bộ Xây dựng	Cục Phát triển đô thị	Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia; Vụ Khoa học công nghệ	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
13	Rà soát, đưa vào sử dụng các tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý rủi ro, ứng phó với biến đổi khí hậu ở khu vực đô thị	Bộ Xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ	Các đơn vị đào tạo	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
V	Chương trình 5: Phối hợp với các tổ chức quốc tế triển khai các chương trình, dự án thí điểm ứng dụng công nghệ, vật liệu mới nhằm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai				
14	Nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số dự án quy hoạch, chương trình ưu tiên trọng điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND các tỉnh/thành phố có liên quan	Cục Phát triển đô thị	Vụ Khoa học công nghệ; Vụ Quy hoạch kiến trúc; Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện; Kết nối với các tổ chức tài trợ; góp ý kiến chuyên môn
15	Thực hiện các dự án nâng cấp và phát triển đô thị tại các đô thị được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của biến đổi khí hậu	UBND các tỉnh/thành phố có liên quan	Cục Phát triển đô thị	Vụ Quy hoạch kiến trúc; Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện; Kết nối với các tổ chức tài trợ; góp ý kiến chuyên môn
16	Chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống đô thị vùng	Bộ Xây dựng	Cục Phát triển	Viện Quy hoạch đô thị	Chủ trì thực hiện/

	Đồng bằng sông Cửu Long thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu và các chương trình dự án thí điểm phát triển đô thị thông minh, khu đô thị thông minh vùng Đồng bằng sông Cửu Long		đô thị	nông thôn Quốc gia; Vụ Khoa học công nghệ	Báo cáo tổng hợp
17	Các chương trình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt	Bộ Xây dựng	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Cục Giám định Viện Kiến trúc Quốc gia; Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
18	Chương trình, Dự án liên quan đến cấp nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, nhiễm mặn: Tây Nguyên, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, duyên hải Nam Trung Bộ	UBND các tỉnh/thành phố có liên quan	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Vụ Khoa học công nghệ	Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện; Kết nối với các tổ chức tài trợ; góp ý kiến chuyên môn
19	Chương trình, dự án liên quan đến thoát nước và chống ngập; đặc biệt quan tâm đến các vùng chịu ảnh hưởng của nước biển dâng và thường xuyên xảy ra lũ lụt như duyên hải miền Trung, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	UBND các tỉnh/thành phố có liên quan	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Vụ Khoa học công nghệ; Vụ Quy hoạch kiến trúc; Cục Giám định	Rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện; Kết nối với các tổ chức tài trợ; góp ý kiến chuyên môn
VI	Chương trình 6: Thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1055/Đ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ)				
20	Thực hiện các giải pháp cấp nước hiệu quả ở các khu đô thị, công nghiệp tại các vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ khô hạn, xâm nhập mặn, nước biển dâng	Bộ Xây dựng	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Vụ Khoa học công nghệ	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
21	Thí điểm, đầu tư các giải pháp kỹ thuật nhằm thích ứng với ngập lụt do mưa lớn, triều cường và nước biển dâng cho các khu vực đô thị ven biển miền Trung	Bộ Xây dựng	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Cục Giám định Viện Kiến trúc Quốc gia; Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
12	Thí điểm, đầu tư các giải pháp kỹ thuật phòng chống lũ quét và sạt lở đất cho các cụm dân cư khu vực miền núi	Bộ Xây dựng	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Viện Kiến trúc Quốc gia; Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp
23	Triển khai các dự án nhằm ứng dụng các công nghệ mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị	Bộ Xây dựng	Vụ Vật liệu xây dựng	Viện Vật liệu xây dựng; Vụ Khoa học công nghệ	Chủ trì thực hiện/ Báo cáo tổng hợp